

BẢN ÁN SỐ: 91/20223/HS-ST

NGÀY: 29/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và Bà Ngô Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/20223/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tân Thành, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn L (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1956. Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là con út; Vợ: Đỗ Thị Hiền P, sinh năm 1984. Con: có 01 con sinh năm 2002 (đã chết). Nhân thân, tiền sự: Không. Tiền án:

- Tại bản án số 17/2019/HS-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án huyện Lạng Giang xử phạt Nguyễn Văn L 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 24/4/2021, Nguyễn Văn L được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thời gian thử thách là 10 tháng 5 ngày. L đã thi hành án phí ngày 31/7/2019.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang – (Có mặt tại phiên tòa).

+ **Người liên quan:** Lưu Văn D, sinh năm 1991 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người làm chứng:** 1. Hoàng Mạnh H, sinh năm 1992 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: TDP Phú Độ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Ngô Quang Đ, sinh năm 1978 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Liên Sơn, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 19 giờ ngày 16/5/2023, Nguyễn Văn L đi xe khách xuống khu vực bến xe thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, L gặp một người đàn ông không quen biết, đặt vấn đề mua 10.000.000 đồng ma túy (gồm ma túy “đá” và ma túy “ngựa”), người đàn ông đó đồng ý. Sau khi mua ma túy xong, L đi xe khách về nhà và chia một phần vào hộp sắt dạng hộp bánh, một phần cho vào vỏ hộp trà LAN Q cất vào khe cách âm trong phòng hát gia đình của nhà Luận. Buổi sáng ngày 17/5/2023, L đang ở nhà thì Hoàng Mạnh H, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Phú Độ, thị trấn Vôi, Lạng Giang, Bắc Giang đến nhà L để hàn cũi chó, sau đó có ngồi uống bia với Luận tại phòng hát gia đình. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Lưu Văn D đến nhà L. D đi vào phòng hát gia đình thì thấy L và H đang ngồi uống bia. D đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy đá của L, L đồng ý. D đưa cho L một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, L cầm tiền và để ở chiếu trong phòng hát rồi bảo H ra lấy cho L hộp sắt màu vàng ở trên bàn thờ (hộp đựng ma túy), H đi ra lấy mang vào cho Luận rồi nghịch điện thoại. Sau đó, L xúc ma túy từ túi ma túy để trong hộp sắt ra túi nilon nhỏ rồi đưa cho D cùng tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (tiền thừa trả lại). Ngay lúc đó, Luận thấy lực lượng Công an nên đã cầm hộp sắt đựng ma túy chạy ra ngoài nhằm cất giấu thì bị Tổ công tác của Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

- Tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn L: số tiền 1.080.000 đồng.

- Tại lòng bàn tay trái của Lưu Văn D: 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ, bên trong túi đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu “QT”; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

- Tại túi quần phía sau, bên phải Lưu Văn D đang mặc: 01 mảnh giấy màu trắng, trên mặt giấy có ghi “DR 20551088”.

Ngay sau đó, Tổ công tác đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm phát hiện, thu giữ:

- Trên mặt nền nhà tại gian thờ phía Nam tại vị trí cách mép tường phía Bắc 34 cm, cách mép tường phía Đông 120 cm có 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ bề mặt có chữ “LIỀU DÙNG, Sáng: 2, Tối: 2” bên trong chứa chất tinh thể nghi là ma túy; cạnh túi nilon trên có 01 (một) hộp kim loại hình trụ

tròn màu vàng, bề mặt có chữ “EUDÔRA”, bên trong hộp có chứa 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, viên màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) vật thể bằng kim loại quán ngoài bằng băng dính màu đen, một đầu được cắt vát trong lòng bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 20 (hai mươi) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa (04 túi không viên, 01 túi viên xanh, 15 túi viên đỏ), bên trong mỗi túi đều không đựng gì. 02 (hai) túi nilon chứa chất nghi là ma túy nêu trên được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu “KN1”; 01 vật thể bằng kim loại bám dính chất nghi là ma túy nêu trên được cho vào một túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa để bảo quản, được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu “KN3”.

- Trên mặt nền nhà tại vị trí cách tâm cửa lách phía Tây, cách mép tường phía Bắc 135 cm phát hiện: 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, bên trong túi chứa 23 (hai mươi ba) viên nén màu hồng đỏ, 01 (một) viên nén màu xanh, 02 (hai) mảnh viên nén màu hồng đỏ, tất cả đều nghi là ma túy (Được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu “KN2”), xung quanh túi nilon trên là 19 túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa, bên trong mỗi túi đều không đựng gì (05 túi không viên, 14 túi viên đỏ).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L, thu giữ đồ vật, tài sản như sau:

- Tại cạnh bàn phía bên trái hướng từ cửa vào phòng hát gia đình có 01 (một) hộp hình trụ tròn một đầu có nắp nhựa, bên ngoài hộp có chữ “ALPHA LIPID” cùng nhiều chữ, số khác, bên trong hộp đựng 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, bên trong túi đựng 03 (ba) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa (01 túi viên xanh, 02 túi viên đỏ), bên trong các túi nilon đều bám dính chất nghi là ma túy, được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu “KX1”.

- Tại khe giữa tấm gỗ ốp ngoài bằng da màu đen, bên trên có gắn bốn chiếc đèn hình cầu màu trắng với tường bên phải hướng từ cửa vào phía góc trong phòng hát gia đình có 01 (một) hộp giấy hình hộp, bên ngoài hộp giấy có chữ “TRÀ LAN Q” và nhiều chữ, số khác, bên trong hộp đựng: 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khoá nhựa, viên màu cam, bên trong túi đựng nhiều viên nén hình tròn màu hồng đỏ đều nghi là ma túy tổng hợp; 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa và viên màu đỏ, bên trong túi đựng nhiều chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Hộp giấy có chứa 02 túi nilon đựng các chất nghi là ma túy nêu trên được niêm phong trong một hộp giấy hình hộp chữ nhật ký hiệu “KX2”.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu vàng đồng mặt sau có chữ “iphone” đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Luận.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ SAMSUNG ở mặt sau đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Luận.

- 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, thu giữ tại phòng hát.

Tại Bản kết L giám định số 914/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết L:

- Số chất nghi là ma túy trong phong bì niêm phong ký hiệu “QT” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,071 gam.

- Số chất nghi là ma túy trong phong bì niêm phong ký hiệu “KN1” gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,593 gam.

- Số chất nghi là ma túy trong phong bì niêm phong ký hiệu “KN2” gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,650 gam.

- Số chất nghi là ma túy trong phong bì niêm phong ký hiệu “KN3” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Số chất nghi là ma túy trong phong bì niêm phong ký hiệu “KX1” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Số chất nghi là ma túy trong phong bì niêm phong ký hiệu “KX2” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 51,744 gam.

Tại Kết L giám định số HT272.23/PY-XNSH ngày 29/5/2023 của Viện Pháp y Quân đội - Cục Quân y, kết L: Dấu vết trên các mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Vỏ, bao, gói hoàn lại của KX2” gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ thấp, bị trộn lẫn của nhiều người; trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Nguyễn Văn Luận trên các locus gen phân tích được.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 24/8/2023 của VKSND huyện Lạng Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh L, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn L từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp cả hai tội buộc L phải chấp hành hình phạt tù từ 12 năm 06 tháng – 13 năm 06 tháng tù. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không tranh L gì với đại diện VKS và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có điều kiện về với gia đình.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

- Căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 17/5/2023, tại nhà của Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 ở tổ dân phố Tân Thành, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi bán trái phép 0,071 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Lưu Văn Dũng, sinh năm 1991 ở thôn Tân Mỹ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra, Nguyễn Văn L còn có hành vi tàng trữ 57,987 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, cũng như vật chứng đã thu giữ được và đúng với Kết L giám định của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Bắc giang. Như vậy đã có đủ cơ sở kết L Nguyễn Văn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 83/CT-VKS-LG ngày 22/8/2023 của VKSND huyện Lạng Giang đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động; ảnh hưởng kinh tế, hạnh phúc gia đình; làm mất trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm nguy hiểm khác.... Trong tình hình hiện nay tệ nạn xã hội về ma túy vẫn đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, cán

bộ và quần chúng nhân dân địa phương hết sức lo lắng và lên án. Do đó phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3.1] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy:

+ *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

+ *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[3.2] *Về nhân thân bị cáo thì thấy*: Bị cáo có nhân thân

- Tại bản án số 17/2019/HS-ST ngày 15/3/2019 của Tòa án huyện Lạng Giang xử phạt Nguyễn Văn L 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 24/4/2021, Nguyễn Văn Luận được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thời gian thử thách là 10 tháng 5 ngày. L đã thi hành án phí ngày 31/7/2019.

[4] Về áp dụng hình phạt: Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 38 BLHS.

Do Nguyễn Văn L đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích thu lời ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 điều 251 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên qua biên bản xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo tại địa phương của cơ quan điều tra thì thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định, bị cáo không có tài sản nhà đất riêng nên HĐXX xem xét miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Vật chứng quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ, cần Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS để xử lý gồm:

- Đối với toàn bộ ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì ký hiệu “QT”, “KN1”, “KN2”, “KN3”, “KX1”, “KX2”, cùng toàn bộ vỏ, bao gói hoàn lại sau giám định; 01 (một) hộp bằng kim loại hình trụ tròn màu vàng bề mặt có chữ “EUDÔRA” màu đỏ; Nhiều túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, bên trong mỗi túi nilon đều không đựng gì; 01 (một) hộp hình trụ tròn một đầu có nắp nhựa, bên ngoài hộp có chữ “ALPHA LIPID” cùng nhiều chữ và số khác; 02 (hai) túi nilon màu xanh một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa và viền màu cam, bên trong đều không đựng gì; 02 (hai) túi nilon màu trắng, bên trong một túi đựng 10 (mười) hộp “TRÀ LAN Q”, một túi đựng 09 (chín) hộp “TRÀ LAN Q”. Đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại Nguyễn Văn L số tiền 1.080.000đ, 01 (một) chiếc điện thoại di động

màu vàng đồng mặt sau có chữ “iphone” và 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ SAMSUNG ở mặt sau đều cũ và đã qua sử dụng, song tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu của Lưu Văn Dũng và 500.000 đồng thu giữ tại chiếu của L là khoản tiền các bên dùng để trao đổi mua bán ma túy.

[7] Về hành vi của người liên quan: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Luận, Luận khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và cũng không mô tả được đặc điểm nhận dạng của người đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với hành vi của Lưu Văn Dũng: Do khối lượng ma túy Dũng tàng trữ chưa đủ để xử lý hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản thân Lưu Văn Dũng chưa có tiền án, tiền sự về các tội ma túy nên ngày 19/6/2023, Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Văn Dũng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Hoàng Mạnh Hùng, không biết việc Luận bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Ngô Quang Điền là người đi cùng Lưu Văn Dũng nhưng không biết Dũng mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định. Người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn L 02 (Hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 10 (Mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù buộc Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (Mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/5/2023.

2. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì ký hiệu “QT”, “KN1”, “KN2”, “KN3”, “KX1”, “KX2”, cùng toàn bộ vỏ, bao gói hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp bằng kim loại hình trụ tròn màu vàng bề mặt có chữ “EUDORA” màu đỏ; Nhiều túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, bên trong mỗi túi nilon đều không đựng gì; 01 (một) hộp hình trụ tròn một đầu có nắp nhựa, bên ngoài hộp có chữ “ALPHA LIPID” cùng nhiều chữ và số khác; 02 (hai) túi nilon màu xanh một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa và viền màu cam, bên trong đều không đựng gì; 02 (hai) túi nilon màu trắng, bên trong một túi đựng 10 (mười) hộp “TRÀ LAN Q”, một túi đựng 09 (chín) hộp “TRÀ LAN Q”.

+ Trả lại Nguyễn Văn L số tiền 1.080.000đ, 01 (một) chiếc điện thoại di động màu vàng đồng mặt sau có chữ “iphone” đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ SAMSUNG ở mặt sau đã qua sử dụng, song tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đồng.

(Đặc điểm của các loại vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Lạng Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc được niêm iết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh BG.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng